

Bản án số: 64/2023/HSST

Ngày: 30-10-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HUNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Huệ;

Bà: Đào Thị Hải Lý.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền - Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Ông An Bình Sơn - KSV.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với:

**1. Bị cáo:** Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Đội 8, phố Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/8/2014 bị Công an thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2023 sau đó chuyển tạm giam ngày 15/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**2. Người chứng kiến:**

- Chị Đào Thị Lan H, sinh năm 1984; Trú tại: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**3. Người làm chứng:**

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1961; Trú tại: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/7/2023, tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn, phát hiện tại khu vực ven đường gần cổng nhà nghỉ H thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên phát hiện Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 trú tại đội 8, phố Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện giao nộp 01 (một) gói giấy (*dạng tờ lịch*) một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, kích thước (23,5x16,5)cm được bọc kín, bên trong chứa 02 (hai) túi nilon, một túi nilon màu trắng có nắp viền cài màu xanh, kích thước

(3x3)cm, bên trong có chứa chất màu xanh dạng cục; một túi nilon màu trắng có nắp viền cài màu đỏ, kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột được cất giấu tại vị trí giữa ngón chân cái và ngón trở bàn chân phải, T khai nhận là ma túy, T mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật, “niêm phong ký hiệu A1”.

Quá trình điều tra T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, khoảng 20 giờ ngày 12/7/2023, T đi bộ từ nhà mình đến khu vực đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người nam thanh niên dáng người cao, đội mũ lưỡi trai đeo khẩu trang, mặc quần đùi, áo cộc tay giống người nghiện ma túy. T hỏi người nam thanh niên có bán ma túy không, người thanh niên trả lời “*Có, mua loại gì?*”. T nói “*hai kẹo và một chỉ ke*”. Sau đó, người thanh niên lấy trong người một gói giấy (*dạng tờ lịch*) đưa cho T. T cầm gói giấy mở ra kiểm tra, bên trong có chứa 02 (hai) túi nilon, một túi nilon màu trắng có nắp viền cài màu xanh, bên trong có chứa chất màu xanh dạng cục; một túi nilon màu trắng có nắp viền cài màu đỏ, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột. Sau khi xác định đúng là ma túy, T hỏi người thanh niên hết bao nhiêu tiền, người thanh niên trả lời “*1.500.000đồng*”. T lấy tiền đưa cho người thanh niên và đón một chiếc xe taxi đi lên khu vực huyện K, tỉnh Hưng Yên để tìm nơi sử dụng. Trên xe taxi, T cất gói giấy chứa ma túy vừa mua được vào giữa ngón chân cái và ngón trở bàn chân phải. Khi đến khu vực đường QL39 thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên thì T xuống xe đi bộ vào một ngõ nhỏ gần nhà nghỉ H để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 13/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại đội 8, phố Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số:421/KL-KTHS(MT) ngày 16/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chất dạng viên nén màu xanh được kí hiệu A1-1, trong niêm phong ghi ký hiệu A1, có tổng khối lượng là 0,657 (*Không thấy sáu năm bảy gam*), là ma túy, loại: MDMA; Methamphetamine. Chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu A1-2, trong niêm phong ký hiệu A1, có khối lượng là 1,003g (*Một thấy không không ba gam*), là ma túy, loại: Ketamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho T, do T gặp lần đầu, không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người lái taxi mà T đón để đi lên K tìm chỗ sử dụng ma túy, do T đón ngang đường không gọi tổng đài, không nhớ tên hãng taxi, biển số xe đồng thời T không nói cho biết việc mình tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên không xem xét xử lý.

\* Về vật chứng: Hiện nay cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động đang quản lý: 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định, trên có ghi số 421/KL-KTHS(MT), trong phong bì có 0,579g (*Không thấy năm bảy chín gam*) ma túy, loại MDMA; Methamphetamine được kí hiệu A1-1; trong niêm phong ghi ký hiệu A1; 0,976g (*Không thấy chín bảy sáu gam*) ma túy, loại Ketamine được ký hiệu A1-2, trong

niêm phong ký hiệu A1; 01 mảnh giấy; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Cáo trạng số: 68/CT-VKSKĐ ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12/7/2023.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định, trên có ghi số 421/KL-KTHS(MT), trong phong bì có 0,579g (*Không thấy năm bảy chín gam*) ma túy, loại MDMA; Methamphetamine được ký hiệu A1-1; trong niêm phong ghi ký hiệu A1; 0,976g (*Không thấy chín bảy sáu gam*) ma túy, loại Ketamine được ký hiệu A1-2, trong niêm phong ký hiệu A1; 01 mảnh giấy; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 12/7/2023, tại khu vực công nhà nghỉ H thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,657 gam ma túy, loại MDMA; Methamphetamin và 1,003 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về nhân thân: Ngày 18/8/2014 bị Công an thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định, trên có ghi số 421/KL-KTHS(MT), trong phong bì có 0,579g (*Không thấy năm bảy chín gam*) ma túy, loại MDMA; Methamphetamine được kí hiệu A1-1; trong niêm phong ghi ký hiệu A1; 0,976g (*Không thấy chín bảy sáu gam*) ma túy, loại

Ketamine được ký hiệu A1-2, trong niêm phong ký hiệu A1; 01 mảnh giấy; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2023 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12/7/2023.

- Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định, trên có ghi số 421/KL-KTHS(MT), trong phong bì có 0,579 gam ma túy, loại MDMA; Methamphetamine được ký hiệu A1-1 và 0,976g gam ma túy, loại Ketamine được ký hiệu A1-2; 01 mảnh giấy; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2023 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- VKS + THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Lũng**